

PHẨM THỨ TÁM: CHÚC LỤY

Là đoạn văn lớn thứ ba, nói về phần lưu thông.

- Ý nghĩa nối tiếp: Ở phần trước nói rộng về Chánh Trí, sau là nói về Bi sâu. Tuy Trí và Bi của Phật thường không gián đoạn, nhưng dựa theo văn trước sau thì có lúc nghiêng về Trí, có khi lại nghiêng về Bi, đoạn văn sau đây là nói về các điều răn bảo.

- Về giải thích tên phẩm: “Chúc”: nghĩa là trao. “Lũy”: là trọng trách gánh vác trọng trách của Phật gọi là Chúc Lũy. Lại nữa, lấy pháp này trao cho các vua, bảo gánh vác hoàng tuyên khiến hột giống Phật không bị đứt đoạn. Lại nữa, trao Bát-nhã, gánh vác lưu truyền nhiều đời khiến trừ tai nạn lợi lạc hữu tình. Như kinh Đại phẩm trao gửi thanh văn kinh pháp Hoa thì trao cho Bồ-tát đứng căn nhiếp ích tùy loại khác nhau. Đây là khiến cho Tam Bảo được Trú lâu dài thì chỉ có vua mới có khả năng kiến lập.

- Về chia văn giải thích: văn chia làm ba đoạn: 1. Nêu về pháp được trao; 2. Các lời răn bảo; 3. Hỏi tên phụng hành. Phần pháp trao lại chia làm hai phần: 1. Thời trao pháp.

Kinh: Phật bảo vua Ba-tư-nặc: Nay khuyên bảo các ông, sau khi ta diệt độ, chánh pháp sắp diệt, sau năm mươi năm, sau năm trăm năm, sau năm ngàn năm, không có Phật Pháp Tăng, thì kinh này là Tam Bảo trao cho các Quốc vương kiến lập, gìn giữ.

Giải thích: “Nay khuyên bảo các ông”: răn bảo nghĩa là dạy bảo, răn dạy, răn bảo là vì Phật đại bi. E rằng sau khi diệt Độ, chánh pháp bị chìm ẩn, các loài hữu tình, mười ác chuyển tăng, nhiều kiếp luân hồi, không ai cứu hộ. Răn bảo các vua, khiến họ kiến lập. Lại còn răn dạy các phàm và Thánh, nhận trì thủ hộ, thì các Quốc độ vĩnh viễn không có tai nạn.

“Sau năm mươi năm...”: Đó là thời chánh pháp. Tượng pháp, Mạt pháp. Như kinh Đại Thừa Đồng Tính quyển hạ nói: Như Lai hiển hiện từ cung Trời Đâu Suất xuống, cho đến Trú trì tất cả chánh pháp, tất cả tượng pháp, tất cả diệt pháp, những sự giáo hóa như vậy đều là ứng thân, Lại nữa, Thiện kiến luận nói; một ngàn năm thứ nhất nếu các Đệ tử siêng năng tu hành tinh tấn, thì đắc Quả A-la-hán. Ngàn năm thứ hai thì đắc Quả thứ ba. Ngàn năm thứ ba thì đắc quả thứ hai. Ngàn năm thứ tư thì đắc Sơ Quả, từ đó về sau là thời Mạt pháp. Theo văn luận thì, thời chánh pháp, đa phần là đắc quả vô học. Lại nữa, như Biệt ký nói; chánh pháp một ngàn năm. Tượng pháp một ngàn Năm, Mạt pháp

một vạn năm. Sự khác nhau của ba Thời kỳ đó là: Có giáo, có hành, có đắc Quả chứng gọi là chánh pháp. Có giáo, có hành nhưng không có đắc Quả chứng, gọi là tượng pháp chỉ có giáo, không có hành không có chứng gọi là Mạt pháp. Nhưng kinh pháp Hoa và kinh Kim cang đều nói là năm trăm năm, kinh này thì nói là năm mươi, ý đó là gì? Như kinh ký pháp Trú dùng số hàng trăm, lấy năm mươi năm sau để nói về thời kỳ suy thoái, như tuổi thọ của con người là một trăm năm, thì năm mươi năm sau là thời kỳ suy yếu, lấy đó mà dụ cho pháp, do những thời kỳ trước đó là thời kỳ tốt đẹp, kiến lập pháp chẳng khó, thời kỳ sau thì xấu xa, cho nên đều phải trao gửi dần dần vậy. Lại nữa, như Luận Xa Bà nói: tất cả Hữu Tông đều nói Chánh Pháp là năm trăm năm, tuy thuyết Bát Kính, nhưng do vì không hành. Đại Chúng Bộ thì nói là chánh pháp một ngàn năm, chẳng hoàn toàn là không hành. Cũng có hành. Tuy có hai thuyết, nhưng đa phần là nương theo thuyết sau. Lại nữa, Kinh Pháp Trú ghi rằng: mười sáu A-la-hán, mỗi vị đều đem vô lượng quyến thuộc, khi tuổi thọ của loài người đã dần dần tăng đến bảy vạn tuổi, với bản nguyện lực, dùng bảy báu làm Tháp cho Phật. Xá Lợi của Đức Phật Thích ca tự nhiên chảy vào trong tháp, sau đó Tháp xá Lợi Phật đều hãm nhập vào trong đất, đến Thời Kim cang Tế, Các A-la-hán, hóa lửa thiêu thân, nhập bát Niết-bàn, tiếp đó có bảy câu kỳ Độc giác xuất thế hóa chư chúng sanh. Đến khi tuổi thọ của loài người dần dần tăng giảm tám vạn tuổi thì cùng một lúc nhập vô dư Niết-bàn, tiếp sau đó Phật Di Lặc mới xuất thế. Lại nữa, kinh Liên Hoa Diệu nói: khi cuối cùng Phật pháp diệt tận thì xá lợi của Như Lai hãm nhập vào Long cung. Pháp ở Long Cung diệt thì hãm nhập vào Kim cang Tế. Tiếp đó bảy ngày bảy đêm trời đất tối đen, có ngoại Đạo ở trong không trung cất tiếng nói rằng; pháp của sa Môn Cù Đàm nay đã diệt tận, chúng ta sẽ giáo hóa chúng sanh ở tất cả thế giới, vừa phát lời đó rồi thị hiện thân hãm nhập vào Địa Ngục, sau đó thì Phật Di Lặc xuất Thế. “không có Phật pháp Tăng”: là như sông thiếu nước, cũng là nghĩa không có nước, cho nên dựa vào thiếu ba thứ ấy Tam bảo (nên đem kinh trao gửi) nếu đã hoàn toàn là không có thì trao gửi làm gì?.

Dưới đây là phần hai - Tuyên thuyết tu hành.

Kinh: Nay bốn Bộ các đệ tử của Ta, thọ trì đọc tụng hiểu rõ nghĩa lý, rộng vì chúng sanh tuyên thuyết pháp yếu, khiến họ tu tập xuất ly sinh tử.

Giải thích: “Bốn bộ”; là hai chúng xuất gia và hai chúng tại gia như trên. “Xuất ly”: là Tam Thừa tu tập đều xuất ly sinh tử.

Dưới đây là phần hai - Rộng tỏ các điều răn bảo. Trong đó chia làm ba phần: 1. Rộng tỏ các điều răn bảo; 2. Các vua cung kính thừa hành; 3. Đại chúng mũi lòng than vãn. Phần một. Các điều răn, vãn chia làm bảy phần: 1. Người kiến lập.

Kinh: Đại vương! Đời năm trước sau này, tất cả Quốc vương, vương tử, đại thần, tự ý mình cao quý, phá diệt giáo pháp của ta.

Giải thích: “Năm trước” theo câu xá Luận quyển mười hai nói, gồm: Mệnh trước, kiếp trước, Phiền não trước, kiến trước, Chúng sanh trước. Gọi là Trước, như câu xá Luận nói: kiếp diệt sắp mặt, các thọ thấp kém giống như chất cận bã, gọi là trước. Chánh lý quyển ba mươi hai nói: vì rất ư hèn hạ thân kém nên phải vứt bỏ như bỏ đồ dơ vậy, gọi là trước. Ngũ trước là gọi chung, mang thêm con số mà giải thích. Giải thích về từng tên gọi riêng là: như Du-già Luận quyển bốn mươi bốn nói: 1. Mệnh trước: như thời nay, tuổi thọ con người ngắn ngủi; 2. Kiếp trước: dần dần nhập vào Tam tai trung kiếp, tổn hao tư cụ đồ dùng; 3. Phiền não trước: hữu tình đa phần tập gần phi pháp, bị tham-sân-si quấy nhiễu; 4. Kiến trước: Hữu Tình đa phần là hoại diệt chánh pháp, giả dối vọng tìm cầu do năm kiến tăng trưởng; 5. Hữu tình trước: Hữu tình đa phần không biết cha mẹ, không thấy sợ hãi, các ác tăng trưởng. Thứ độ của những thứ đó là: Thọ, tư cụ, độ lợi, tác nghiệp, Quả duyên nhân nương theo Khổ Tập mà thành. Có nơi nói: Lợi Độn, tác nghiệp cảm quả nội ngoại là nương theo trị đoạn.

Thể của năm trước, mệnh trước thì thọ dựa mệnh căn, dựa thức làm Tính. Kiếp trước Hữu tình thì lấy uẩn làm Tính. Phiền não và kiến trước thì lấy tâm sở làm Tính. một loại mà bốn hiện, lấy năm uẩn làm Thể. Về Nguyên Do thì; như chánh lý nói; Thọ trước, kiếp trước, hữu tình trước, cả ba thứ đều không thành năm trước. Kiến trước thì dùng phiền não trước làm Thể, đúng thì không thành năm trước, nhưng vì thứ tự thì hiển rõ năm tướng suy tổn. Tăng mạnh năm suy tổn là gì? 1. Thời suy tổn rất ngắn ngủi; 2. Vật dụng suy tổn, thiếu sắc tươi nhuận; 3. Thiệt phẩm suy tổn thích làm việc ác; 4. Tịch tĩnh suy tổn lần lượt thành trái ý nhau thành ra tranh luận; 5. Tự thể suy tổn chẳng chứa đựng công đức thế gian. Lại nữa, Câu xá luận nói: do hai trước đầu, Thọ mệnh và vật dụng suy tổn, cùng cực. Do hai trước tiếp mà Thiệt phẩm suy tổn thích tự khổ, hoặc tổn hại Thiệt tại gia và xuất gia. Do một trước cuối mà suy tổn tự thân. Pháp đối trị với những trước đó là do ba thiện căn, khởi các chánh kiến, tu Thập Thiện hạnh đắc quả vi diệu thù thắng.

“Tất cả Quốc vương”: là tất cả Quốc vương trong Châu Thiệm Bộ.

“Vương tử, đại thần”: là như văn đã rõ. Nghĩa là ba loại người đó, lực dụng tự tại, nhận sự trao gởi, kiến lập chánh pháp nhưng lại không kiến lập, tự ý cao quý mà phá diệt.

Dưới đây là phần hai - Nói về phi pháp.

Kinh: Tự tạo pháp chế, chế ngự các đệ tử ta, Tỳ-khưu Tỳ-khưu-ni không thuận cho xuất gia, tu hành chánh đạo. Cũng lại không nghe, cho tạo tượng Phật, tháp. Bạch y ngồi cao. Tỳ-khưu đứng đất, giống pháp binh nô, không có gì khác.

Giải thích: “Chế đệ tử ta” là không cho xuất gia. “Tu hành chánh đạo”: là hàng đầu đà... “Tạo Tháp tượng Phật?” Là chế tạo Phật tượng, chế tạo Tháp tượng. “Bạch y ngồi cao”: là tại gia thì ngồi ở trên cao, còn xuất gia thì đứng ở dưới đất, cả hai điều đó đều là phi pháp như dụ đã rõ.

Dưới đây là phần ba - Kết, nói nghĩa không lâu.

Kinh: Nên biết bấy giờ, không lâu pháp sẽ diệt.

Giải thích: Do điều thứ nhất nên hoàn toàn không có người truyền pháp do các điều sau mà không lâu.

Dưới đây là phần hai - Răn bảo Quốc độ phá diệt. Văn có ba phần: 1. Nêu người Năng chế.

Kinh: Đại vương! Nhân duyên phá nước, đều do các ông tự làm, ý oai lực mình, cấm bố Bộ chúng, không nghe cho tu phước.

Giải thích: Cấm tu tam học giới định tuệ, cấm tu cúng dường là nghiệp sự phước chân thật.

Dưới đây là phần hai - Nói rõ phi pháp.

Kinh: Chư Tỳ khưu ác, thọ pháp biệt thỉnh, Tỳ khưu tri thức cùng chung một lòng, ngang bằng thân thiện, cùng hợp cầu phước, ấy là pháp ngoại đạo, chẳng phải giáo pháp của Ta, trăm họ dịch bệnh, vô lượng khổ nạn.

Giải thích: Biệt thỉnh là nhận thỉnh mời riêng, như Ngoại đạo. Do chúng xuất gia không khéo thủ hộ, làm phi pháp đó, là nguyên nhân chính của sự rối loạn. Cấm tu phước nghiệp là nhân bất Thiện. Khiến rông dũ, quý dũ làm ra các khổ nạn. Dưới đây là phần ba - Kết, phá diệt.

Kinh: Nên biết bấy giờ, cõi nước phá diệt.

Giải thích: Như văn đã rõ. Dưới đây là phần ba - Răn bảo không lâu, pháp diệt. Văn có ba phần: 1. Nêu người Năng tác.

Kinh: Đại vương! Vào thời mạt pháp, Quốc vương đại thần, bốn bộ đệ tử, đều làm phi pháp.

Giải thích: Đó là nêu chung, Dưới đây là phần hai - Nói về phi pháp.

Kinh: Trái lời Phật dạy, làm các lỗi lầm, phi pháp phi luật, trói buộc Tỳ khưu, như ở ngục tù kia.

Giải thích: Làm các lỗi lầm, phi pháp trói buộc như Ngục tù.

Dưới đây là phần ba - Nói về không lâu.

Kinh: Nên biết bấy giờ, không lâu pháp sẽ diệt.

Giải thích: Là kết. Dưới đây là phần bốn - Theo Nhân cảm Quả. Trong đó chia làm ba phần: 1. Người tự hủy; 2. Phi pháp bị báo; 3. Nêu dụ giải thích thành. Trong phần một lại có hai phần: 1. Nêu người tự hủy.

Kinh: Đại vương! Sau khi Ta diệt độ, bốn chúng đệ tử, tất cả Quốc vương, vương tử, trăm quan, chính là những người trụ trì Tam bảo, mà cũng chính mình phá diệt.

Giải thích: “Bốn bộ đệ tử” là chúng Trụ trì. “Quốc vương trăm Quan” là chúng lập hộ. Giáo nương vào hai chúng đó mà được trụ ở thế gian. Không trụ, không hộ tức là phá diệt.

Dưới đây là phần hai - Nêu thí dụ nói rõ lỗi.

Kinh: Như sâu trùng trong sư tử, tự ăn thịt sư tử, chẳng phải do ngoại đạo.

Giải thích: “Như sâu trùng trong thân sư tử” như kinh Liên Hoa diên nói: Phật bảo A-nan: Thí như Sư tử, nếu mệnh chung, tất cả chúng sanh ở trong nước hay ở trên đất đều không dám cắn ăn chỉ thân sư tử tự sinh ra các sâu trùng trở lại ăn thịt sư tử. A-nan! Phật pháp của ta người khác chẳng thể làm hư hoại được mà chính là những Tỳ khưu xấu trong pháp Ta đã tự hủy hoại. Như trong kinh kia chỉ dụ cho người xuất gia. Nay trong kinh này nói đủ cả bốn chúng không thể hành hộ thì giống như kinh kia. Dưới đây là phần hai - Phá hoại pháp bị Quả báo. Trong đó chia làm ba phần: 1. Thuận hiện báo; 2. Thuận sinh báo; 3. Thuận hậu báo. Trong phần một lại có hai phần “1 Các ác tăng trưởng.

Kinh: Người hủy hoại pháp ta, bị tội lỗi lớn, chánh pháp suy mỏng, dân không chánh hạnh, các ác dần tăng, tuổi thọ ngày giảm, không có hiếu tử, sáu thân bất hòa, trời, rồng không giúp.

Giải thích: “Người hủy hoại...” hai câu đầu là nêu: “Chánh pháp suy mỏng” là nói về tà hạnh. “Các ác dần tăng...” là ác hạnh dần dần tăng lên, tuổi thọ ngắn ngủi. “Không có hiếu tử,...” nhà không có con hiếu thảo, bà con thân thích bất hòa. “Thiên long không giúp” là Bát bộ Thiên Long rời bỏ mà đi.

Dưới đây là phần hai - Tai quái khởi.

Kinh: Quỷ dữ, Rồng ác, ngày đến xâm hại, tai quái liên tục, làm họa ngang dọc.

Giải thích: “Quỷ dữ, rồng ác” Quỷ dữ làm dịch bệnh. Rồng ác làm hạn hán lụt lội, mưa gió thất thường. “Tai quái liên tục”: là chúng nạn tranh nhau khởi lên. “Tung hoành” Nam-Bắc là tung, Đông-Tây là hoành tức bốn phương có tai nạn. Dưới đây là phần hai - Thuận sinh báo.

Kinh: Sẽ bị đọa địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.

Giải thích: “Sẽ đọa...” là làm nghiệp bất thiện có quả báo dị thực thượng, trung, hạ, ở ba cõi ác.

Dưới đây là phần ba - Thuận hậu báo.

Kinh: Nếu được làm người, thì bản cùng hạ tiện, không đủ các căn.

Giải thích: Nói về hậu báo. Dưới đây là phần ba - Nêu dụ giải thích thành.

Kinh: Như bóng theo hình, như vang ứng tiếng, như viết trong đêm, đèn tắt chữ còn, quả báo hủy hoại pháp, cũng lại như vậy.

Giải thích: “Như bóng theo hình” bóng và thân đều là Dụ cho thuận hiện báo “Như vang ứng tiếng” tiếng mất, thì âm vang ứng. Là dụ cho Thuận sinh báo. “Như viết trong đêm, tắt đèn chữ còn” lửa đèn là dụ cho tác tập. Chữ là dụ cho huân nghiệp. Lửa đèn và chữ hiện cả hai, là dụ cho chủng tử hiện hành, nêu cái thấy của mình để hiển bày cái không thấy, do đó lửa nghiệp tuy diệt nhưng chủng tử chữ không mất, chiêu cảm thuận hậu báo mà thành thực, gần hay xa.

Dưới đây là phần năm - Răn bảo Phật pháp không lâu dài. Văn chia làm ba phần: 1. Người chế pháp.

Kinh: Đại vương! Trong đời vị lai, tất cả Quốc vương, vương tử, đại thần.

Giải thích: Người thiết lập pháp. Dưới đây là phần hai - Nói phi pháp.

Kinh: Đối với đệ tử của Ta, đăng ký ghi sổ, đặt quan điểm chủ, gồm trị mọi tăng lớn nhỏ, sai khiến phi lý.

Giải thích: Những người xuất gia ở các nước phương Tây không lập sổ ghi đăng ký cũng không có người chủ điểm quản lý, không có kẻ thống nhiếp trong Tăng. “Phi lý sai dịch” là sai khiến sai dịch giống như thế tục.

Dưới đây là phần ba. Kết pháp không lâu.

Kinh: Nên biết bấy giờ, Phật pháp trụ thế không lâu.

Giải thích: Như văn đã rõ. Dưới đây là phần sáu - Răn bảo về nghe theo tà mà chế. Văn có ba phần: 1. Nêu người y pháp.

Kinh: Đại vương! Trong đời vị lai, tất cả Quốc vương, bốn Bộ đệ tử sẽ nương nơi chỗ hành đạo của tất cả, chư Phật mười phương, để kiến lập, lưu thông.

Giải thích: Kiến Lập ba Học: tức là thường Đạo. Dưới đây là phần hai - Nói về phi pháp. Văn lại chia làm hai phần: 1. Khởi phi pháp.

Kinh: Nhưng Tỳ khưu xấu, vì cầu danh lợi, không dựa nơi pháp của ta, ở trước Quốc vương, tự thuyết giảng sai lầm, làm duyên phá pháp.

Giải thích: “Không dựa vào pháp của Ta”: là ngoài ba học ra, thì đều chẳng phải là Phật pháp. kề cận với sự phá pháp. Dưới đây là phần hai - Ngang ngược chế pháp.

Kinh: Vua đó không rõ, tin nhận lời ấy, hoạch lập chế pháp, không theo giới Phật.

Giải thích: Các Bộ luật thuyết là do Phật tùy chế, phải như pháp mà hành, những điều Phật không chế thì không nên ngang ngược chế. Chế tức là sai. Dưới đây là phần ba - Kết nói nghĩa không lâu.

Kinh: Nên biết bấy giờ, không lâu pháp sẽ diệt.

Giải thích: Như kinh đã rõ. Dưới đây là phần bảy - Răn bảo về tự làm phá nước. Văn có ba phần: 1. Nêu người tự tác.

Kinh: Đại vương! Trong đời vị lai, Quốc vương, đại thần, bốn bộ đệ tử.

Giải thích: Nêu về người. Dưới đây là phần hai - Nói về phi pháp.

Kinh: Tự tạo nhận duyên phá pháp, phá nước, thân tự chịu lấy, chẳng phải lỗi của Phật pháp, trời, rồng bỏ đi, năm trước chuyển tăng.

Giải thích: “Tự làm phá pháp”: nghĩa là bốn bộ chúng, không thể y giáo, như pháp tu hành. “Nhân duyên phá nước”; Quốc vương đại thần, tự không giữ chánh, kiến lập chánh pháp. hai thứ đó nương nhau làm cho chánh pháp bị chìm mất, trời rồng không hộ vệ, làm năm trước tăng thêm. Dưới đây là phần hai - Kết. Tội lỗi vô tâm.

Kinh: Nếu nói cho đủ, cùng kiếp không hết.

Giải thích: Kết gần thì ác trước vô tận, kết xa thì sáu chủng loại trên vô tận. Dưới đây là phần hai - Các vua cung kính thừa hành. Trong đó chia làm hai phần: 1. Các vua xúc động, buồn thương.

Kinh: Bấy giờ, mười sáu Đại Quốc vương, nghe nói những điều

khuyên dạy như vậy vào thời vị lai, đều buồn bã la khóc, tiếng động Tam thiên, trời đất tối tăm, ánh sáng không hiện.

Giải thích: Các vua buồn khóc, chấn động đại thiên, mặt trời mặt trăng không hiện thì mờ tối. Dưới đây là phần hai Theo lời dạy bảo, cung kính thừa hành.

Kinh: Lúc này các vua... mỗi mỗi vị đều chí tâm, thọ trì lời Phật, không cấm bốn bộ, xuất gia học Đạo, làm như Phật dạy.

Giải thích: Như văn đã rõ. Dưới đây là phần ba - Đại chúng mũi lòng than vãn.

Kinh: Khi ấy hằng hà sa vô lượng đại chúng đều cùng than: đứng vào thời đó, thế gian rộng không, ấy đời không Phật.

Giải thích: Thương xót than vãn, chánh tuệ mất diệt, trú trì giáo mất tức là không có Phật. Dưới đây là phần ba - Hỏi tên phụng hành.

Trong đó chia làm hai phần: 1. Hỏi tên kinh; 2. Phụng hành.

Trong phần một lại có năm phần: Dưới đây là phần một - Nhân vương phát hỏi.

Kinh: Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Chúng con làm sao phụng trì?.

Giải thích: Hỏi tên để phụng trì. Dưới đây là phần hai - Thế Tôn đáp.

Kinh: Phật bảo: Đại vương! Tên kinh này là Nhân Vương Hộ quốc Bát-nhã Ba-la-mật đa. Cũng được gọi là Cam lộ pháp dược. Nếu có người uống, thực hành thì có thể chữa lành các bệnh tật.

Giải thích: Tên kinh này là: đầu tiên tức là Nhân vương. Là người thỉnh hỏi, lấy theo thỉnh chủ mà nêu tên. Tiếp đó nương theo đức nói rõ, khả năng chữa lành các bệnh tật sinh tử, thân sâu nhiều đời con hết được hưởng nữa là tai khổ hiểm cận chẳng diệt được sao?. Dưới đây là phần ba - Công đức của kinh.

Kinh: Đại vương! Công đức của Bát-nhã Ba-la-mật đa vốn có, giống như hư không, không thể lường tính được.

Giải thích: Theo các nghĩa câu, như hư không khôn lường.

Dưới đây là phần bốn - Năng hộ vương thân

Kinh: Nếu có người thọ trì, đọc tụng, thì công đức đạt được có thể hộ trì Nhân vương và các chúng sanh.

Giải thích: Lực kinh thâm diệu, tùy đọc mà hộ trì. Đại bi oai Quang... không có cao thấp. Dưới đây là phần năm - Dụ hiển rõ thọ trì.

Kinh: Giống như vách tường, cũng như thành trì. Do đó các ông,

phải nên thọ trì.

Giải thích: Hộ nhà, hộ nước. Cả hai dụ cho thọ trì.

Dưới đây là phần hai - Đại chúng phụng trì.

Kinh: Phật thuyết giảng kinh này xong... vô lượng Bồ-tát Ma-ha- tát như Di Lạc, Sư Tử Nguyệt... vô lượng Thanh văn như Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề, vô lượng thiên nhân nơi Dục giới, Tỳ-khưu, Tỳ-khưu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, A-tu-la... tất cả đại chúng, nghe Phật giảng nói đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Giải thích: Đại chúng nghe pháp, vui mừng phụng hành.

Lương Bí than mình ở cuối đời Tượng pháp, không gặp được Phật ủng hộ nhớ vận Huyền, buồn bưng hào quang rực rỡ còn sót lại, Số cử truyền kinh đã lâu tràn khắp. Nay thuộc Đại Đường, ngự lịch bốn biển quang lâm, dịch lại kinh này, chiếu bảo tán thuật. Lương Bí trong Tăng chí thấp, ha dám nơm châm, nhưng vì kinh đã phát luân hành lấy lửa đom đóm mà giúp mặt trời lần theo dấu vết xưa cũ, như đi trong bóng tối e gặp chỗ thâm sâu, từ ngữ ý tứ sơ vụng, càng thêm thẹn sợ. Xin các bậc tôn thượng xem mà sửa cho.

Chon tập kinh Luận các yếu chỉ

Tán thêm Bát-nhã diệu khó lường

Lấy tấm lòng này thí quần sinh

Nguyện cùng mau chứng vô thượng giác

